

BÁO CÁO

Tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Bộ Công Thương được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định 158/2006/NĐ-CP và Nghị định 51/2018/NĐ-CP). Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công Thương đã tiến hành tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định 51/2018/NĐ-CP. Kết quả như sau:

I. Quá trình tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP:

Nghị định số 158/2006/NĐ-CP là văn bản đầu tiên quy định chi tiết Luật Thương mại năm 2005 về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, đóng vai trò nền tảng pháp lý ban đầu cho việc hình thành và vận hành thị trường giao dịch hàng hóa tập trung tại Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình thực hiện đã bộc lộ một số hạn chế, như quy định còn cứng nhắc, điều kiện kinh doanh chưa phù hợp với tinh thần Luật Đầu tư 2014, thủ tục hành chính còn phức tạp, phạm vi hàng hóa và đối tượng giao dịch chưa được mở rộng, cũng như thiếu cơ chế cho hội nhập quốc tế (chưa cho phép liên thông với Sở giao dịch nước ngoài, chưa có quy định về nhà đầu tư nước ngoài).

Để khắc phục các bất cập đó, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP đã được ban hành, đánh dấu bước tiến quan trọng trong hoàn thiện khung pháp lý. Nghị định này đã thể chế hóa tinh thần cải cách của Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, theo hướng bảo đảm quyền tự do kinh doanh, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đồng thời, Nghị định cũng mở rộng phạm vi hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa, cho phép nhà đầu

tư nước ngoài tham gia thị trường và liên thông với Sở giao dịch hàng hóa quốc tế, góp phần tạo hành lang pháp lý thông thoáng, thúc đẩy sự tham gia rộng rãi hơn từ doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại và các nhà đầu tư có nhu cầu phòng ngừa rủi ro giá cả thông qua công cụ phái sinh hàng hóa. Trên cơ sở hoàn thiện khung pháp lý từ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP đến Nghị định số 51/2018/NĐ-CP, nhằm đánh giá toàn diện quá trình thực thi pháp luật và hiệu quả hoạt động thực tiễn, Bộ Công Thương đã triển khai các hoạt động như sau:

1.1. Bộ Công Thương đã tổ chức rà soát và lấy ý kiến rộng rãi bằng cách gửi văn bản đề nghị đến các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân và Sở Công Thương của 63 tỉnh, thành phố, cùng các đơn vị liên quan như Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Công ty Cổ phần Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam (MXV) để đánh giá việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa (SGDHH). Tính đến ngày 20 tháng 4 năm 2024, Bộ Công Thương đã tiếp nhận 09/16 báo cáo từ các Bộ, ngành Trung ương; 48/63 báo cáo từ địa phương; cùng với báo cáo của VCCI và MXV.

1.2. Bộ Công Thương đã thực hiện 02 lần rà soát, đánh giá toàn diện:

- **Lần thứ nhất (2015–2018):** Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Công văn số 6442/VPCP-KTTH, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành rà soát việc thi hành Nghị định 158/2006/NĐ-CP và đề xuất sửa đổi phù hợp với Luật Đầu tư năm 2014. Năm 2016, Bộ báo cáo Chính phủ về tình hình thực hiện và định hướng sửa đổi Nghị định; năm 2017 trình Chính phủ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 158/2006/NĐ-CP; năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 51/2018/NĐ-CP.

- **Lần thứ hai (2021):** Tổng kết 03 năm thực hiện Nghị định 51/2018/NĐ-CP nhằm phục vụ định hướng xây dựng Nghị định mới thay thế.

1.3. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện giai đoạn 2018–2024: Năm 2021, Bộ Công Thương rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị định 51/2018/NĐ-CP; năm 2022 báo cáo Chính phủ về đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định 158 và Nghị định 51. Trên cơ sở báo cáo định kỳ của Sở Công Thương địa phương, MXV và các cơ quan liên quan; kết hợp với ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại các văn bản số 8621/VPCP-V.I ngày 21/12/2022 về việc giải quyết đơn phản ánh kiến nghị của MXV và số 4683/VPCP-KTTH ngày 28/12/2022 về báo cáo của Bộ Công an về tình hình và thực trạng quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, Bộ Công Thương đã ban hành Báo cáo số 268/BCT-TTTN ngày 18/4/2023 gửi Thủ tướng Chính phủ về tình hình quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua SGDHH tại Việt Nam. Năm 2024, Bộ Công Thương trình Chính phủ thời gian ban hành Nghị định thay thế hai Nghị định trên vào tháng 9/2025.

II. Tình hình triển khai thực hiện Nghị định 158/2006/NĐ-CP kể từ khi ban hành tới nay

2.1. Về công tác quản lý nhà nước

a) Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo liên quan đến thi hành Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP

Nhằm cụ thể hóa các quy định của pháp luật về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, cũng như tạo sự thống nhất của hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan đã ban hành các văn bản sau:

(i) Bộ Công Thương chủ trì xây dựng và ban hành theo thẩm quyền:

- Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Điều 77 “Hành vi vi phạm về mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa”).

- Thông tư số 38/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công Thương quy định về giải pháp công nghệ và yêu cầu kỹ thuật trong hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.

- Thông tư số 15/2023/TT-BCT ngày 30/6/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương, trong đó có bổ sung nội dung hướng dẫn quy định về “thương mại”, trong đó có thị trường trong nước, cụ thể: tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách quản lý và phát triển theo chức năng, thẩm quyền về Sở giao dịch hàng hóa.

- Quyết định số 1369/QĐ-BCT ngày 22/5/2020 về việc triển khai thí điểm giao dịch các mặt hàng kinh doanh có điều kiện trên Sở Giao dịch hàng hóa.

- Công văn số 3484/BCT-TTTN ngày 23/5/2024 của Bộ Công Thương về việc dừng thí điểm giao dịch các mặt hàng kinh doanh có điều kiện trên Sở Giao dịch hàng hóa.

(ii) Bộ, ngành liên quan chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền:

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Thông tư số 20/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân.

b) Công tác cấp phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa

Trên cơ sở quy định tại Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thẩm tra, cấp giấy phép thành lập 02 Sở giao dịch hàng hóa:

(i) Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam (MXV) tiền thân là Sở Giao dịch hàng hóa Triệu Phong, được Bộ Công Thương cấp Giấy phép thành lập số 4596/GP-BCT ngày 08 tháng 9 năm 2010. Ngày 10 tháng 01 năm 2011, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0106/QĐ-BCT sửa đổi, bổ sung Giấy phép, theo đó đổi tên Sở Giao dịch hàng hóa Triệu Phong thành Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam, tên viết tắt là VNX (Vietnam Commodity Exchange).

Đến năm 2018, tên viết tắt của Sở được điều chỉnh thành MXV (Mercantile Exchange of Vietnam) và được sử dụng cho đến nay.

(ii) Sở giao dịch hàng hóa INFO được cấp giấy phép vào tháng 4 năm 2013.

Ngoài hai Sở Giao dịch hàng hóa được Bộ Công Thương cấp phép, Trung tâm Giao dịch Cà phê Buôn Ma Thuật (BCEC) được Thủ tướng Chính phủ cho phép thí điểm giao dịch kỳ hạn mặt hàng cà phê từ tháng 3/2011 và gia hạn đến 31/12/2012. Theo Công văn số 3178/VPCP-KTN ngày 09/5/2012, Bộ Công Thương được giao phối hợp hướng dẫn tỉnh Đắk Lắk xây dựng Đề án thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. Ngày 02/12/2014, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2868/QĐ-UBND phê duyệt Đề án chuyển đổi BCEC thành doanh nghiệp. Ngày 25/02/2015, Công ty Cổ phần Sở Giao dịch Cà phê và Hàng hóa Buôn Ma Thuật (BCCE) được thành lập, UBND tỉnh nắm 42% cổ phần.

Đến thời điểm hiện tại, tỉnh Đắk Lắk đã dừng triển khai Đề án thành lập Sở Giao dịch Cà phê do một số lý do khách quan và chủ quan. Sau thời gian hoạt động không hiệu quả, Công ty Cổ phần Sở Giao dịch Cà phê và Hàng hóa Buôn Ma Thuật đã ngừng hoạt động từ năm 2017.

Từ khi Nghị định số 158/2006/NĐ-CP được ban hành đến tháng 6/2018, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa thực tế chỉ phát sinh trong 2 năm: 2011 và 2012. Tổng giá trị giao dịch hàng hóa của Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam và BCEC trong giai đoạn này chỉ vào khoảng 8 nghìn tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu là các giao dịch hợp đồng kỳ hạn cà phê, giao dịch hợp đồng kỳ hạn cao su chiếm tỷ lệ rất nhỏ, hợp đồng kỳ hạn thép không có giao dịch nào được thực hiện.

Từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018, thị trường giao dịch hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa không phát sinh hoạt động do một số nguyên nhân:

(i) BCEC đã hết thời gian thí điểm mua bán kỳ hạn mặt hàng cà phê;

(ii) Sau sự cố sập hệ thống máy chủ (server) vào tháng 12 năm 2012, MXV chỉ hoạt động cầm chừng, tái cơ cấu lại tổ chức và thiết lập lại hệ thống giao dịch; Đến tháng 6/2018, MXV chính thức khôi phục hoạt động và phát sinh giao dịch trên thị trường.

(iii) Sở giao dịch hàng hóa INFO không phát sinh bất kỳ giao dịch mua bán hàng hóa nào kể từ khi được Bộ Công Thương cấp giấy phép (năm 2013). Do Sở giao dịch hàng hóa INFO không duy trì hoạt động theo quy định nên tháng 10 năm 2018, Bộ Công Thương đã ra quyết định thu hồi giấy phép.

Đến thời điểm hiện tại, chỉ có duy nhất một Sở giao dịch hàng hóa được Bộ Công Thương cấp phép đang hoạt động là MXV.

c) Công tác quản lý, giám sát hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa

Theo quy định hiện hành¹, Bộ Công Thương là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa; các cơ quan liên quan như Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng nhà nước Việt Nam phối hợp quản lý.

Thời gian qua, theo nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương đã nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa. Thực hiện yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban cán sự Đảng Bộ Công Thương cũng đã Báo cáo Đoàn kiểm tra số 306 (Ủy ban kiểm tra Trung ương) về tình hình quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa tại Bộ Công Thương tại Báo cáo số 31-BC/BCSD ngày 03 tháng 3 năm 2022.

Bên cạnh việc kiểm tra định kỳ hằng năm, trong suốt quá trình thị trường hoạt động (giai đoạn 2011–2012 và từ 2018 đến nay), qua phản ánh từ người dân và phương tiện thông tin đại chúng, Bộ Công Thương đã xử lý một vụ vi phạm liên quan đến hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam. Cụ thể, ngày 06/8/2012, sự cố kỹ thuật tại Công ty CP Tư vấn Đầu tư Đình Phong (thành viên kinh doanh của Sở) ảnh hưởng đến phần mềm giao dịch MT4. Bộ Công Thương đã thành lập Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 4601/QĐ-BCT ngày 09/8/2012, phát hiện Sở đã chấp thuận tư cách thành viên cho một thương nhân không đủ điều kiện theo quy định. Vụ việc được chuyển cho cơ quan chức năng xử lý, và đến ngày 23/01/2013, UBND TP. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 378/QĐ-XPHC, xử phạt hành chính 35 triệu đồng.

đ) Tổ chức bộ máy làm công tác quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa

Chính phủ thống nhất quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa. Theo đó, bộ máy làm công tác quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa của Bộ Công Thương trong từng thời kỳ như sau:

(i) *Từ năm 2011 tới năm 2017:* Phòng Sở giao dịch hàng hóa trực thuộc Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công Thương.

¹ Điều 4 Nghị định số 158/2006/NĐ-CP.

(ii) Từ năm 2017 tới năm 2022: Bộ phận quản lý sở giao dịch hàng hóa thuộc Phòng Hạ tầng thương mại trực thuộc Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công Thương.

(iii) Từ năm 2022 tới tháng 03/2025: Tổ chuyên môn về Sở giao dịch hàng hóa trực thuộc Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công Thương.

(iv) Từ tháng 03/2025 đến nay: Tổ chuyên môn thuộc Phòng Hạ tầng thương mại trực thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Bộ Công Thương.

2.2. Tình hình hoạt động và tuân thủ pháp luật của Sở Giao dịch hàng hóa được cấp phép

a) Tình hình giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa

Kể từ khi MXV chính thức hoạt động trở lại từ cuối năm 2018, thị trường giao dịch hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa đã ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về quy mô lẫn khối lượng giao dịch. Năm 2019, tổng khối lượng giao dịch các loại hợp đồng hàng hóa còn khá khiêm tốn với 58.904 hợp đồng.

Ngày 22/5/2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1369/QĐ-BCT cho phép MXV triển khai thí điểm giao dịch các mặt hàng thuộc nhóm kinh doanh có điều kiện, như năng lượng và gạo. Chính sách này tạo điều kiện mở rộng danh mục hàng hóa được phép giao dịch trên Sở, thu hút thêm nhiều nhà đầu tư và tăng cường thanh khoản thị trường. Việc bổ sung các hợp đồng có tính biến động cao như dầu thô, khí tự nhiên đã góp phần đáng kể vào tăng trưởng khối lượng giao dịch trong giai đoạn 2021–2024.

Năm 2020, tổng khối lượng giao dịch hợp đồng hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa là 353.494 hợp đồng, gấp hơn sáu lần so với năm trước, phản ánh sức hút ngày càng lớn của thị trường mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa với nhà đầu tư. Nhóm hàng nông sản vẫn dẫn đầu về khối lượng giao dịch, bao gồm: dầu đậu tương, lúa mỳ, đường, khô đậu tương. Đà tăng trưởng tiếp tục được duy trì trong năm 2021 với 824.166 hợp đồng, tăng 133% so với năm 2020. Bước sang năm 2022, khối lượng giao dịch đạt 1.126.047 hợp đồng, tăng thêm 36,6%, cho thấy thị trường đang bước vào giai đoạn phát triển ổn định và quy mô ngày càng mở rộng.

Căn cứ Công văn số 3484/BCT-TTTN ngày 23/5/2024 của Bộ Công Thương về việc dừng thí điểm niêm yết giao dịch các mặt hàng thuộc nhóm kinh doanh có điều kiện trên Sở Giao dịch hàng hóa để hoàn thiện chính sách pháp luật, MXV đã dừng niêm yết và giao dịch các hợp đồng liên quan đến mặt hàng năng lượng và gạo kể từ ngày 24/5/2024, kết thúc thời gian thí điểm theo Quyết định số 1369/QĐ-BCT ngày 22/5/2020. Điều này khiến phạm vi giao dịch bị thu hẹp, MXV hiện thu hẹp phạm vi hàng hóa giao dịch tập trung vào các mặt hàng nông sản, nguyên liệu công nghiệp và kim loại. Về khối lượng giao dịch, MXV vẫn ghi nhận mức phục hồi tích cực trong năm 2024, với tổng khối lượng giao dịch đạt 1.144.791 hợp đồng, bình quân 4.778 hợp đồng/ngày – cao hơn so với năm 2023 và gần bằng mức đỉnh năm 2022.

b) Về việc niêm yết hàng hóa giao dịch

Tính đến cuối năm 2024, MXV niêm yết 38 loại hàng hóa thuộc các nhóm: nông sản, nguyên liệu công nghiệp, kim loại, năng lượng. Trong đó, chỉ có 21 loại hàng hóa phát sinh giao dịch, tương ứng với 41 loại hợp đồng (giảm từ 45 do dừng giao dịch nhóm hàng có điều kiện từ ngày 24/5/2024). Nhóm nông sản tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất, đặc biệt là dầu đậu tương, đậu tương và lúa mì.

c) Về tình hình thành viên và tài khoản giao dịch: Hiện MXV có 30 thành viên kinh doanh (TVKD) đang hoạt động trên toàn quốc (tăng so với 29 năm 2023), chủ yếu tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; không có thành viên môi giới.

d) Tình hình tuân thủ pháp luật của Sở Giao dịch hàng hóa:

- MXV đã tuân thủ Quyết định số 1369/QĐ-BCT ngày 22/5/2020, MXV triển khai thí điểm giao dịch các mặt hàng như năng lượng và gạo, với điều kiện tất toán trước hạn và không giao nhận vật chất.

- Thực hiện Công văn số 3484/BCT-TTTN ngày 23/5/2024 của Bộ Công Thương, từ ngày 24/5/2024, từ ngày dừng toàn bộ niêm yết và giao dịch mở mới vị thế các hợp đồng nhóm hàng có điều kiện.

Tính đến 24/5/2024, còn 1.326 vị thế mở, hợp đồng xa nhất đến tháng 5/2025 (Dầu WTI micro, Khí tự nhiên). Đến hết ngày 31/12/2024, không còn vị thế mở nào với nhóm hàng này.

Hiện nay, trên trang web của MXV <https://mxv.com.vn/san-pham.html>, phần sản phẩm giao dịch đã gỡ bỏ các thông tin liên quan đến sản phẩm thuộc nhóm hàng kinh doanh có điều kiện.

- Về chế độ báo cáo, MXV thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ đúng hạn, theo quy định tại Nghị định số 51/2018/NĐ-CP và Nghị định số 158/2006/NĐ-CP.

- Về việc liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài: Căn cứ quy định tại Nghị định 51/2018/NĐ-CP, MXV đã thiết lập liên thông với 06 Sở giao dịch hàng hóa lớn thông qua các đối tác quốc tế như R.I.O' Brien, Phillip Capital, Marex, Orient Futures,... Các Sở được liên thông gồm: London Metal Exchange (LME); CME Group (CBOT, CME, COMEX, NYMEX); ICE Group (ICE US, ICE EU, ICE Singapore); Osaka Exchange (OSE); Singapore Exchange (SGX); Bursa Malaysia Derivatives.

III. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP

3.1. Những kết quả đạt được

Sau gần 20 năm triển khai thực hiện Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và đặc biệt là từ khi Nghị định số 51/2018/NĐ-CP được ban hành nhằm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi hơn cho hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa, góp phần thúc đẩy tăng trưởng giao dịch, đa dạng hóa

danh mục hàng hóa, cung cấp thông tin thị trường minh bạch, hỗ trợ sản xuất – kinh doanh và từng bước hội nhập quốc tế. Một số kết quả cụ thể đạt được như sau:

a) Tạo lập sự tăng trưởng cho thị trường mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam

Trước khi Nghị định 51/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 158/2006/NĐ-CP được ban hành, thị trường mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam có một thời gian dài (từ năm 2012-2018) không phát sinh giao dịch.

Nghị định 51/2018/NĐ-CP đã khắc phục những hạn chế của Nghị định 158/2006/NĐ-CP, cụ thể: cắt giảm bớt các điều kiện kinh doanh, đơn giản các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, đồng thời bổ sung một số các quy định mới tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của thị trường, cụ thể như: cho phép Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa tại nước ngoài, đồng thời mở rộng danh mục hàng hóa được phép giao dịch qua Sở Giao dịch hàng hóa... Nhờ vậy, kể từ năm 2018 khi MXV chính thức hoạt động trở lại, thị trường đã ghi nhận mức tăng trưởng từ 58.904 hợp đồng năm 2019 lên 353.494 hợp đồng năm 2020 (gấp hơn 6 lần), tiếp tục tăng mạnh lên 824.166 hợp đồng năm 2021, 1.126.047 hợp đồng năm 2022, 1.144.791 hợp đồng năm 2024.

Tổng khối lượng giao dịch tăng từ 2018 tới nay cho thấy sự quan tâm của nhà đầu tư đối với lĩnh vực này ngày càng cao, khẳng định tính hấp dẫn của một kênh đầu tư và phòng ngừa rủi ro giá cả hàng hóa.

Bên cạnh đó, danh mục hàng hóa niêm yết ngày càng được mở rộng và đa dạng hóa. Tính đến cuối năm 2024, MXV niêm yết 38 loại hàng hóa, trong đó có 21 loại phát sinh giao dịch, thuộc các nhóm: nông sản, nguyên liệu công nghiệp, kim loại và năng lượng. Việc thí điểm giao dịch một số mặt hàng thuộc nhóm kinh doanh có điều kiện như dầu thô, khí tự nhiên, gạo theo Quyết định số 1369/QĐ-BCT đã góp phần thúc đẩy thanh khoản và tạo thêm lựa chọn cho nhà đầu tư trong giai đoạn 2021–2024.

b) Góp phần hình thành kênh phân phối hiện đại, hỗ trợ sản xuất – kinh doanh và kết nối chuỗi giá trị

Việc ban hành Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP đã tạo hành lang pháp lý cho việc hình thành và phát triển thị trường giao dịch hàng hóa tập trung tại Việt Nam, qua đó bước đầu định hình một mô hình phân phối hiện đại thông qua mua bán hàng hóa trên Sở Giao dịch hàng hóa.

Mô hình này được thiết kế nhằm kết nối người bán, người mua, doanh nghiệp chế biến, xuất nhập khẩu và các tổ chức tín dụng, góp phần định hướng lại dòng lưu thông hàng hóa theo hướng minh bạch, có kiểm soát. Đồng thời, hoạt động qua Sở được kỳ vọng là một công cụ bảo hiểm rủi ro giá cả hữu hiệu, hỗ trợ người sản xuất, đặc biệt là nông dân chủ động hơn trong kế hoạch sản xuất và tiêu

thụ, thông qua giao dịch các hợp đồng chuẩn hóa được niêm yết trên Sở Giao dịch hàng hóa.

c) Cung cấp thông tin thị trường hàng hóa

Với vai trò là thị trường tổ chức tập trung, Sở cũng tạo điều kiện để các doanh nghiệp có thể tiếp cận thông tin thị trường minh bạch, chuẩn hóa theo từng loại hàng và kỳ hạn giao dịch, từ đó chủ động hơn trong xây dựng chiến lược kinh doanh, xuất nhập khẩu và dự báo chi phí đầu vào.

MXV hiện cung cấp thông tin thị trường hàng hóa tập trung thông qua các kênh như: Bản tin Tài chính Kinh doanh của VTV1 (hợp tác với Trung tâm Tin tức VTV24), báo Nhân Dân, Thông tấn xã Việt Nam, báo Công Thương, Vietnamnet, CafeF,... Qua đó, góp phần nâng cao tính minh bạch, giúp nhà đầu tư và doanh nghiệp tiếp cận thông tin giá cả hàng hóa kịp thời, hỗ trợ hoạt động sản xuất – kinh doanh và ra quyết định giao dịch hiệu quả hơn.

d) Tăng cường hội nhập quốc tế thông qua liên thông với các Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài

Nghị định số 51/2018/NĐ-CP đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho việc thiết lập cơ chế liên thông giữa Sở Giao dịch hàng hóa trong nước với các Sở giao dịch hàng hóa lớn trên thế giới, đồng thời mở ra khả năng niêm yết chéo các mặt hàng của Việt Nam trên các sàn giao dịch quốc tế. Đây được xem là một công cụ quản lý tiềm năng, nhằm hỗ trợ hàng hóa Việt Nam tiệm cận và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Hiện nay, MXV đã kết nối liên thông với 06 Sở giao dịch hàng hóa quốc tế gồm: London Metal Exchange (LME), CME Group (bao gồm CBOT, CME, COMEX, NYMEX), ICE (ICE US, ICE EU, ICE Singapore), Osaka Exchange (OSE), Singapore Exchange (SGX) và Bursa Malaysia Derivatives. Việc liên thông được thực hiện thông qua các đối tác quốc tế như R.I.O' Brien, Phillip Capital, Marex Financial và Orient Futures.

Cơ chế này bước đầu cho phép nhà đầu tư trong nước tiếp cận thị trường quốc tế thông qua MXV, đồng thời là tiền đề để thúc đẩy khả năng niêm yết các mặt hàng chủ lực của Việt Nam ra thị trường thế giới trong tương lai, góp phần quảng bá thương hiệu hàng hóa Việt Nam và nâng cao tính cạnh tranh.

đ) Về công tác quản lý, giám sát

Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP đã bước đầu tạo dựng cơ sở pháp lý cho công tác kiểm tra, giám sát hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa phù hợp với bối cảnh thị trường ở giai đoạn sơ khai, quy mô nhỏ và nguồn lực quản lý nhà nước còn hạn chế, một số quy định hiện hành đã phần nào đáp ứng yêu cầu quản lý bước đầu.

Hiện nay, mô hình giám sát hai cấp đang được áp dụng:

Cấp 1: Sở Giao dịch hàng hóa thực hiện giám sát trực tiếp các thành viên thông qua hệ thống quy chế, cảnh báo và xử lý vi phạm; đồng thời lưu trữ dữ liệu và báo cáo cho cơ quan quản lý.

Cấp 2: Bộ Công Thương thực hiện giám sát từ xa trên cơ sở báo cáo định kỳ và thanh tra định kỳ 2 lần/năm, phù hợp với thực trạng và nguồn lực hiện nay.

Cơ chế giám sát này giúp đảm bảo kiểm soát hiệu quả trong giai đoạn đầu, phù hợp với quy mô và tính chất của thị trường còn đang phát triển, đồng thời không gây cản trở cho hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

3.2. Những tồn tại, hạn chế

Mặc dù Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng để hình thành và vận hành thị trường giao dịch hàng hóa tập trung tại Việt Nam, nhưng sau một thời gian triển khai, vẫn còn một số tồn tại, bất cập cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện:

a) Quy định hiện hành chưa phân định rõ ràng về chức năng quản lý giao dịch hàng hóa vật chất và giao dịch phái sinh mang tính tài chính:

Trong thực tế triển khai, tất cả các giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam (MXV) hiện nay là hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn được tất toán trước hạn, không phát sinh hoạt động giao nhận hàng hóa vật chất, mang đặc điểm của công cụ tài chính phái sinh.

Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP quy định Bộ Công Thương là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm toàn diện trong quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường giao dịch hàng hóa ngày càng mang tính chất tài chính và yêu cầu ngày càng cao về năng lực giám sát chuyên sâu, Bộ Công Thương hiện chưa được trang bị đầy đủ về bộ máy tổ chức chuyên trách, đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp, cũng như hệ thống hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu quản lý đối với các hoạt động tài chính phái sinh; điều này đã và đang đặt ra những thách thức lớn trong công tác kiểm soát rủi ro hệ thống, không chỉ ảnh hưởng đến hiệu lực quản lý nhà nước, mà còn làm hạn chế khả năng phát triển ổn định, bền vững của thị trường giao dịch hàng hóa.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, việc quản lý hiệu quả thị trường giao dịch hàng hóa – đặc biệt là các sản phẩm phái sinh – thường được giao cho các cơ quan chuyên trách, có tính độc lập tương đối, có đủ thẩm quyền và công cụ để thực hiện nhiệm vụ giám sát thị trường một cách kịp thời, hiệu quả. Cụ thể:

Tại Hoa Kỳ, Ủy ban Giao dịch Hàng hóa Tương lai (CFTC) là cơ quan liên bang độc lập trực thuộc Quốc hội, thực hiện chức năng quản lý toàn diện hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh;

Tại Trung Quốc, Ủy ban Quản lý Chứng khoán Trung Quốc (CSRC) – cơ quan ngang Bộ trực thuộc Quốc vụ viện – quản lý cả thị trường chứng khoán và thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh;

Tại Malaysia, Bộ Tài chính giao nhiệm vụ quản lý cho Ủy ban Chứng khoán Malaysia (SC), là cơ quan có chuyên môn sâu trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán.

Từ những phân tích trên, để bảo đảm thống nhất trong quản lý nhà nước và thúc đẩy thị trường giao dịch hàng hóa phát triển ổn định, bền vững, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp lý theo hướng:

- Phân định rõ chức năng quản lý giữa giao dịch hàng hóa vật chất và giao dịch phái sinh tài chính;
- Rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Bộ Công Thương và Bộ Tài chính;
- Xem xét mô hình cơ quan quản lý chuyên trách, có đủ tính độc lập, năng lực và công cụ phù hợp với yêu cầu giám sát thị trường hiện đại.

b) Hoạt động giao dịch hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa chưa gắn kết với thị trường hàng hóa vật chất

Kể từ khi Nghị định số 51/2018/NĐ-CP được ban hành, thị trường giao dịch hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam đã có những bước phát triển đáng kể, đặc biệt với vai trò là một kênh đầu tư tài chính và công cụ hiệu quả giúp nhà đầu tư, doanh nghiệp phòng ngừa rủi ro về giá cả hàng hóa. Tuy nhiên, thực tế hoạt động hiện nay vẫn chủ yếu tập trung vào giao dịch các hợp đồng kỳ hạn chuẩn hóa được tất toán trước hạn, chưa phát sinh giao nhận hàng hóa vật chất.

Điều này cho thấy thị trường giao dịch hàng hóa tại Việt Nam vẫn chưa kết nối được với thị trường hàng hóa vật chất trong nước, chưa phát huy trọn vẹn vai trò vốn có của Sở Giao dịch hàng hóa – đó là trở thành nền tảng kết nối giữa người sản xuất, người mua, người bán, doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu với hệ thống logistics, kho bãi, tạo chuỗi giá trị hàng hóa hoàn chỉnh.

Mặc dù Nghị định 51/2018/NĐ-CP đã mở rộng danh mục hàng hóa được phép giao dịch, nhưng đến nay Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam vẫn chưa niêm yết được các sản phẩm thế mạnh của quốc gia như gạo, cao su, thịt heo... Điều này làm hạn chế khả năng định giá cho sản phẩm Việt Nam, phòng ngừa rủi ro và nâng cao giá trị thương hiệu cho hàng hóa Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, đây cũng là một hạn chế trong việc thu hút những đối tượng tham gia là các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua – bán các mặt hàng nông sản và nguyên liệu của Việt Nam, đặc biệt trong chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu, hiện vẫn chưa có công cụ giao dịch hiệu quả để phòng ngừa rủi ro về biến động giá cả.

Một trong những nguyên nhân khiến hoạt động giao dịch hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam chưa gắn kết với thị trường hàng hóa vật chất là do thiếu cơ chế pháp lý ràng buộc và thúc đẩy việc niêm yết hàng hóa vật chất, đặc biệt là những mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam như gạo, cao su, thịt heo,... Điều này làm hạn chế vai trò của Sở Giao dịch hàng hóa trong chuỗi giá trị nông sản quốc gia, giảm hiệu quả công cụ phòng ngừa rủi ro giá cả và định giá thị trường cho hàng hóa Việt Nam.

c) Quy định về liên thông còn chưa đầy đủ và rõ ràng

Mặc dù Nghị định số 51/2018/NĐ-CP đã mở rộng phạm vi cho phép Sở Giao dịch hàng hóa trong nước liên thông với các Sở giao dịch hàng hóa quốc tế, tạo tiền đề cho việc niêm yết chéo hàng hóa Việt Nam ra nước ngoài, nhưng đến nay, MXV mới chỉ niêm yết các hợp đồng hàng hóa của các Sở quốc tế, chưa thực hiện được chiều ngược lại. Việc hàng hóa Việt Nam chưa được niêm yết chéo ra quốc tế làm hạn chế khả năng quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường và kết nối hàng hóa Việt Nam với chuỗi giá trị toàn cầu.

Một trong những nguyên nhân chính là do hệ thống quy định pháp lý hiện hành về liên thông còn chưa đầy đủ và rõ ràng. Cụ thể:

- Theo quy định hiện hành, “Liên thông là việc các Sở Giao dịch hàng hóa có thỏa thuận kết nối với nhau, theo đó hợp đồng hàng hóa của Sở Giao dịch hàng hóa này được giao dịch tại Sở Giao dịch hàng hóa kia và ngược lại”, tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể và ràng buộc pháp lý về trách nhiệm xây dựng sản phẩm hàng hóa trong nước để niêm yết ra thị trường quốc tế.

Hồ sơ thông báo liên thông hiện nay chỉ yêu cầu: (1) Văn bản thông báo về việc liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài; (2) Biên bản họp tác giữa Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài hoặc thành viên kinh doanh của Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có xác nhận của cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài.

Tuy nhiên, các quy định này mới chỉ dừng lại ở thủ tục thông báo và xác lập quan hệ hợp tác giữa các bên, mà chưa quy định cụ thể và đầy đủ về nội dung, mục tiêu, cũng như trách nhiệm của các bên trong việc triển khai liên thông. Đặc biệt, chưa có yêu cầu rõ ràng về việc Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam phải xây dựng và niêm yết hợp đồng hàng hóa trong nước trên các Sở giao dịch hàng hóa quốc tế. Điều này dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý ràng buộc, làm hạn chế động lực và trách nhiệm của Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam trong việc chủ động phát triển sản phẩm nội địa để kết nối ra thị trường quốc tế.

Ngoài ra, hiện chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp và trách nhiệm giám sát giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong trường hợp liên thông với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài, dẫn đến rủi ro pháp lý và khó khăn trong quản lý hoạt động xuyên biên giới.

Thực tế thị trường hiện nay cho thấy, hầu hết các hợp đồng đều được tất toán trước hạn, không phát sinh giao nhận hàng hóa thực tế. Cùng với đó là xu hướng gia tăng đáng kể dòng tiền chuyển ra nước ngoài để đầu tư qua SGDHH², cho thấy thị trường đang vận hành vượt xa mục tiêu thương mại thuần túy, và đòi hỏi phải có cơ chế phối hợp giám sát phù hợp với thực tiễn vận hành.

d) Hạn chế trong việc thu hút nhà đầu tư nước ngoài tham gia giao dịch qua Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam

² Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, doanh số chuyển tiền cho các giao dịch mua bán hàng hóa qua SGDHH ở nước ngoài từ năm 2022 đến tháng 5/2025 như sau: (i) Doanh số chuyển tiền đi ra nước ngoài (từ 2023-2025): 74,2 triệu USD; (ii) Doanh số chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam (từ 2022-2025): 51 triệu USD

Mặc dù Nghị định số 51/2018/NĐ-CP đã bổ sung Điều 16a cho phép nhà đầu tư nước ngoài được tham gia giao dịch hàng hóa tại Việt Nam, tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có nhà đầu tư nước ngoài nào mở tài khoản và thực hiện giao dịch trên Sở. Điều này cho thấy chính sách hiện hành chưa thực sự đủ hấp dẫn, minh bạch hoặc thuận tiện để thu hút đối tượng nhà đầu tư này, mặc dù nhu cầu thực tế là rất lớn, đặc biệt đối với các mặt hàng Việt Nam có thể mạnh xuất khẩu như cà phê, cao su, hồ tiêu, điều, gạo.

Bên cạnh đó, việc thiếu các hướng dẫn chi tiết về điều kiện tiếp cận thị trường, cơ chế xác minh tư cách pháp lý, mở tài khoản, chuyển tiền, nghĩa vụ thuế và bảo đảm quyền lợi nhà đầu tư nước ngoài cũng là rào cản trong thực tiễn triển khai. Chưa có quy định cụ thể, rõ ràng hướng dẫn nhà đầu tư nước ngoài tham gia giao dịch trên SGDHH tại Việt Nam, ảnh hưởng đến khả năng thu hút vốn và mở rộng đối tượng tham gia thị trường.³

e) Hạn chế trong công tác quản lý, giám sát và phát hiện vi phạm

Hiện nay, quy định pháp lý về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý thực tiễn. Việc giám sát chủ yếu được thực hiện theo phương thức giám sát từ xa, dựa trên báo cáo định kỳ của Sở Giao dịch hàng hóa gửi về Bộ Công Thương, thay vì có cơ chế giám sát chủ động, thường xuyên và tại chỗ.

Cụ thể, đối với các mặt hàng thuộc nhóm kinh doanh có điều kiện, Sở Giao dịch hàng hóa chỉ gửi báo cáo giao dịch hàng ngày, gồm: khối lượng/giá trị khớp lệnh, số lượng hợp đồng mở. Đối với các hàng hóa thông thường, việc báo cáo được thực hiện theo mẫu tại Nghị định số 51/2018/NĐ-CP với tần suất theo tháng, quý hoặc năm. Tuy nhiên, mẫu báo cáo hiện hành còn đơn giản, chủ yếu cung cấp số liệu giao dịch và danh sách thành viên, chưa bao gồm các nội dung quan trọng như: tình hình giám sát hoạt động giao dịch của thành viên kinh doanh, công tác xử lý vi phạm, các bất thường trong khớp lệnh, hoạt động môi giới hoặc hành vi thao túng giá.

Chưa có quy định đồng bộ về hệ thống công nghệ thông tin, thanh toán, logistics, kiểm định và chia sẻ dữ liệu. Thiếu cơ chế kết nối với hệ thống dữ liệu dân cư, dữ liệu kho vận theo Đề án 06/QĐ-TTg. Thiếu quy định cụ thể về chế độ báo cáo điện tử, cơ chế lưu trữ và chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực với cơ quan quản lý để phục vụ giám sát, cảnh báo rủi ro và ngăn chặn hành vi vi phạm.

Những hạn chế nêu trên cho thấy nhu cầu cấp thiết phải bổ sung các quy định cụ thể, toàn diện và có hệ thống hơn về cơ chế giám sát, báo cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động giao dịch hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực còn nhiều rủi ro này.

g) Một số các quy định khác còn chưa phù hợp với thực tiễn

³ Kiến nghị của MXV

- Về điều kiện thành lập Sở Giao dịch hàng hóa: Trong bối cảnh thị trường giao dịch hàng hóa tại Việt Nam đang từng bước mở rộng về quy mô, chủng loại hàng hóa và số lượng nhà đầu tư tham gia⁴, các điều kiện thành lập và vận hành Sở Giao dịch hàng hóa theo quy định hiện hành cần được rà soát, sửa đổi để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Cụ thể, các quy định về năng lực tài chính tối thiểu, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công nghệ thông tin và khả năng kết nối dữ liệu của Sở Giao dịch hàng hóa hiện nay vẫn còn ở mức cơ bản, phù hợp với giai đoạn hình thành thị trường ban đầu. Tuy nhiên, khi thị trường đã phát triển theo hướng chuyên nghiệp hơn, có liên thông quốc tế và thu hút nhiều nhà đầu tư tham gia, thì các tiêu chí về điều kiện thành lập cần được nâng cao để đảm bảo khả năng vận hành hiệu quả, minh bạch và an toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, cần bổ sung quy định về khả năng giám sát giao dịch theo thời gian thực, bảo mật thông tin, quản trị rủi ro công nghệ, và cơ chế quản lý dữ liệu tập trung. Những yêu cầu này là nền tảng để nâng cao chất lượng hoạt động, phòng ngừa rủi ro và tăng cường niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường.

- Về khái niệm và giải thích từ ngữ:

Một số khái niệm chuyên ngành trong lĩnh vực mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa còn thiếu, chưa được giải thích đầy đủ hoặc không thống nhất với các văn bản pháp luật khác, gây khó khăn cho việc áp dụng và hướng dẫn thực hiện (như khái niệm hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, thương nhân môi giới)...

- Về cơ chế quản trị rủi ro và bảo đảm giao dịch:

Thiếu quy định chi tiết về ký quỹ, quản lý tài khoản, quy trình xử lý khi thành viên mất khả năng thanh toán, nhằm giảm thiểu rủi ro hệ thống.

Chưa làm rõ nghĩa vụ thực hiện hợp đồng theo từng loại (kỳ hạn, quyền chọn...), vai trò của trung tâm giao nhận, điều kiện đối với thành viên nhận ủy thác.

- Về nghĩa vụ tài chính:

Thiếu hướng dẫn thống nhất về nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí đối với các chủ thể tham gia thị trường, dẫn đến khó khăn trong thực thi.

- Về công khai, minh bạch và cơ chế khớp lệnh:

Chưa có quy định chi tiết về công bố thông tin, điều lệ hoạt động và phương thức khớp lệnh; thiếu phân định rõ các loại thông tin bắt buộc công khai và thông tin mang tính bảo mật doanh nghiệp.

⁴ Khối lượng giao dịch các hợp đồng hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa tăng trưởng từ 58.904 hợp đồng năm 2019 lên 353.494 hợp đồng năm 2020 (gấp hơn 6 lần), tiếp tục tăng mạnh lên 824.166 hợp đồng năm 2021, 1.126.047 hợp đồng năm 2022, 1.144.791 hợp đồng năm 2024.

Phương thức khớp lệnh chưa được rà soát thống nhất, có nguy cơ chồng lấn với các quy định về giao dịch điện tử và thị trường chứng khoán, gây khó khăn trong thực hiện và giám sát.

h) Bộ máy tổ chức và nhân lực quản lý chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Bộ máy làm công tác quản lý Sở Giao dịch hàng hóa trong nội bộ Bộ Công Thương liên tục thay đổi qua các giai đoạn, chưa ổn định về tổ chức và phân công nhiệm vụ.

Lực lượng cán bộ chuyên trách còn mỏng, chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn liên ngành (pháp luật, tài chính, CNTT, phân tích rủi ro).

Việc phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài Bộ còn chậm, thiếu đầu mối thống nhất và chưa có cơ chế chia sẻ thông tin hiệu quả.

i) Công tác tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức chưa được chú trọng đúng mức

Mặc dù thị trường giao dịch hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa là lĩnh vực còn mới, có tính chuyên môn cao và liên quan đến nhiều chủ thể như nhà đầu tư, thương nhân, tổ chức trung gian..., tuy nhiên công tác tuyên truyền, đào tạo, phổ biến pháp luật và kiến thức chuyên ngành hiện vẫn còn nhiều hạn chế. Các hoạt động này từ phía cơ quan quản lý nhà nước cũng như Sở Giao dịch hàng hóa phần lớn mới chỉ được lồng ghép, thiếu tính hệ thống, chưa có chương trình đào tạo chuyên sâu hoặc tài liệu hướng dẫn chính thức. Điều này đã ảnh hưởng đến hiệu quả trong việc thu hút các đối tượng tham gia thị trường, đồng thời hạn chế năng lực giám sát cộng đồng.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Để hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, Bộ Công Thương đề xuất, kiến nghị như sau:

4.1. Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP với những nội dung như sau:

4.1.1. Phân định rõ chức năng quản lý giữa giao dịch hàng hóa vật chất và giao dịch phái sinh tài chính; kiện toàn cơ chế quản lý nhà nước

- Bổ sung điều, khoản phân định rõ ràng chức năng giữa quản lý giao dịch hàng hóa vật chất và giao dịch mang tính phái sinh tài chính.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Bộ Công Thương và Bộ Tài chính; Bổ sung điều, khoản quy định rõ ràng trách nhiệm giữa các Bộ, ngành trong công tác quản lý nhà nước về giao dịch hàng hóa; Cập nhật phù hợp với bộ máy hành chính mới sau sáp nhập các cơ quan

4.1.2. Hoàn thiện quy định về liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài

- Làm rõ điều kiện, thủ tục và quyền tham gia của thương nhân Việt Nam tại Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài.

- Bổ sung yêu cầu xây dựng sản phẩm nội địa để niêm yết chéo ra quốc tế; quy định rõ trách nhiệm của các bên trong quan hệ liên thông.

- Bổ sung cơ chế phối hợp giám sát liên thông giữa các cơ quan quản lý trong nước và quốc tế.

- Bổ sung quy định về thành phần hồ sơ đảm bảo việc niêm yết chéo sản phẩm được thực hiện tại các Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông.

4.1.3. Phát triển sản phẩm giao dịch hàng hóa gắn với thị trường hàng hóa vật chất trong nước

- Bổ sung cơ chế pháp lý để khuyến khích niêm yết sản phẩm hàng hóa vật chất.

- Bổ sung trách nhiệm của Sở Giao dịch hàng hóa và cơ quan quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy xây dựng hợp đồng chuẩn cho hàng hóa vật chất gắn với chuỗi sản xuất - tiêu thụ trong nước.

4.1.4. Sửa đổi điều kiện thành lập và hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa phù hợp với quy mô phát triển của thị trường

- Nâng mức yêu cầu về năng lực tài chính, hạ tầng kỹ thuật và kết nối dữ liệu để phù hợp với quy mô phát triển của thị trường, đảm bảo thị trường hoạt động minh bạch, hiệu quả.

- Rà soát quy trình cấp phép thành lập, hoạt động và điều lệ Sở Giao dịch hàng hóa, đảm bảo minh bạch và quản lý hiệu quả.

4.1.5. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam

Bổ sung quy định chi tiết về hoạt động giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài mua bán hàng hóa qua Sở GDHH (hình thức đầu tư, trình tự, thủ tục đầu tư; pháp luật về ngoại hối, luật các tổ chức tín dụng chưa có hướng dẫn trong vấn đề thanh toán, quản lý dòng tiền, tài sản, chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, chưa có cơ chế tổ chức, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc quản lý lĩnh vực này...)

4.1.6. Hoàn thiện quy định về quản lý giám sát, hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa và thành viên Sở Giao dịch

- Bổ sung cơ chế giám sát chủ động, tại chỗ và theo thời gian thực.

- Hoàn thiện hệ thống báo cáo điện tử, chia sẻ dữ liệu, cảnh báo sớm.

- Bổ sung quy định về biện pháp can thiệp khẩn cấp, kiểm soát thị trường trong trường hợp có biến động bất thường.

- Hoàn thiện quy định về khớp lệnh, công bố thông tin, nghĩa vụ báo cáo và nghĩa vụ thuế.

4.1.7. Hoàn thiện các quy định khác, cụ thể:

- Rà soát, bổ sung và thống nhất các khái niệm, giải thích để phù hợp với thực tiễn giao dịch và thống nhất giữa các văn bản pháp luật.
- Rà soát, hoàn thiện quy định về tổ chức trung tâm thanh toán bù trừ, trung tâm giao nhận hàng hóa.
- Cụ thể hóa quy định về ký quỹ và quản lý tiền ký quỹ để đảm bảo an toàn hệ thống.
- Rà soát, hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính quy định tại Nghị định theo hướng quy định chặt chẽ hơn điều kiện vốn, hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn giao dịch điện tử và an ninh mạng; bổ sung quy định thời hạn của Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa, mẫu Giấy phép... nhằm bảo đảm thị trường hoạt động minh bạch, hiệu quả, giảm thiểu hành vi đầu cơ. Đồng thời, sẽ tiến hành rà soát, tinh gọn thành phần hồ sơ và quy trình thực hiện đối với một số thủ tục, nhằm giảm chi phí tuân thủ và tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp.

4.2. Hoàn thiện tổ chức bộ máy làm công tác quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa

Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp thông lệ quốc tế, kiến nghị Chính phủ nghiên cứu, đánh giá mô hình quản lý Sở Giao dịch hàng hóa và xem xét kiện toàn một đơn vị quản lý chuyên trách, có tính độc lập tương đối, nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với hoạt động giao dịch hàng hóa.

Cơ quan này cần bảo đảm các yêu cầu cơ bản sau:

- Có tính độc lập tương đối trong tổ chức và hoạt động;
- Được trao đầy đủ thẩm quyền và công cụ để thực hiện điều tra, giám sát thị trường;
- Có cơ chế tài chính phù hợp để bảo đảm vận hành hiệu quả;
- Có cơ chế phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý thị trường chứng khoán và các cơ quan quản lý dịch vụ tài chính khác.

4.3. Tăng cường công tác đào tạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng đối với hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức chuyên môn về thị trường giao dịch hàng hóa thông qua việc xây dựng tài liệu hướng dẫn, tổ chức các chương trình đào tạo định kỳ và phát triển các kênh truyền thông phù hợp. Đồng thời, khuyến khích Sở Giao dịch hàng hóa chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức đào tạo để xây dựng chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho các đối tượng tham gia thị trường. Việc này nhằm nâng cao nhận thức xã hội, giảm thiểu rủi ro và thúc đẩy sự phát triển minh bạch, bền vững của thị trường giao dịch hàng hóa.

Bên cạnh đó, cần tổ chức hướng dẫn, đào tạo cho thương nhân, doanh nghiệp về lợi ích của việc thực hiện giao nhận vật chất qua Sở Giao dịch hàng

hóa, qua đó từng bước thay đổi thói quen giao dịch chỉ mang tính đầu cơ sang hoạt động gắn với nhu cầu sản xuất – kinh doanh thực tế.

Trên đây là Báo cáo của Bộ Công Thương về tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP, kính trình Chính phủ xem xét./.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG THƯƠNG**

NGUYỄN HỒNG DIÊN